

afv

Quý Hỗ trợ chương trình, dự án
an sinh xã hội Việt Nam

act:onaid

Khuyến nghị
Chính sách

Hiệp định Tránh Đánh thuế hai lần ở Việt Nam:
Thảm đỏ cho ai?

Nội dung

Thông điệp chính	3
Giới thiệu	4
Hiệp định đánh thuế hai lần tại Việt Nam	5
Ngân sách từ thuế tăng chậm từ nguồn FDI	8
Kết luận	10
Khuyến nghị	10

Danh mục viết tắt

AAV	ActionAid Việt Nam
AFV	Quỹ Hỗ trợ Phát triển An sinh Xã hội Việt Nam
DTT	Hiệp định đánh thuế hai lần
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
G20	Nhóm các nước có nền kinh tế lớn
GDT	Tổng Cục thuế
GSO	Tổng Cục thống kê
UK	Nước Anh
US	Nước Mỹ
VAT	Thuế giá trị gia tăng



Thông điệp chính

- Trên khắp thế giới, các hiệp định Tránh Đánh thuế hai lần (DTT) làm giảm ngân sách cho các nước đang phát triển.¹
- Các hiệp định có thể hạn chế khả năng của các nước đang phát triển trong việc đánh thuế các công ty đa quốc gia.
- Các công ty đa quốc gia có thể lợi dụng các hiệp định thuế để tránh thuế hoặc chuyển lợi nhuận sang các nước có mức thuế thấp hơn.
- Việt Nam đã tham gia vào 77 DTTs - nhiều hơn các nước Lào, Myanmar, Campuchia và Philippines cộng lại.²
- 84% vốn đăng ký của các dự án Đầu tư Trực tiếp từ Nước ngoài (FDI) lớn ở Việt Nam đến từ các đối tác có hiệp định thuế. Tuy nhiên, rất khó để xác định được mức ảnh hưởng mà các DTT gây ra do sự đầu tư này vì nhiều yếu tố khác (như mức thuế chung, môi trường pháp lý, cơ sở hạ tầng và kỹ năng) cũng có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư.³
- Một số hiệp định ban đầu hạn chế khả năng Việt Nam đánh thuế đối với doanh nghiệp nước ngoài. Các hiệp định thuế gần đây đã có những điều khoản bảo vệ tốt hơn đối với quyền của Việt Nam trong việc đánh thuế các doanh nghiệp nước ngoài.
- 4 quốc gia và vùng lãnh thổ đứng đầu có vốn đầu tư trực tiếp FDI vào Việt Nam bao gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và Đài Loan và các quốc gia, vùng lãnh thổ này sở hữu một số DTT quyền lực nhất, dựa trên Dữ liệu Hiệp định Thuế của ActionAid Quốc tế.⁴
- Các khoản thu từ thuế, bao gồm từ FDI, rất cần thiết cho việc cung cấp các dịch vụ công như y tế và giáo dục.⁵ Các dịch vụ này tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em gái tham gia vào sự phát triển của Việt Nam và đảm bảo các quyền cơ bản của con người.⁶

¹ ActionAid Quốc tế, 2016, Sai lầm: Những Hiệp định Thuế đang tước đoạt nguồn doanh thu quan trọng của các nước nghèo nhất, có tại: http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/actionaid_-_mistreated_tax_treaties_report_-_feb_2016.pdf

² Tổng Cục thuế, Tháng 10 2016.

³ Tổng cục Thống kê, 31/12/2016.

⁴ Việt Nam và Singapore đã đàm phán một số nghị định ngoài lề của DTT, có hiệu lực từ năm 2014 và sửa đổi một số điều hạn chế trước đó.

⁵ Xem ActionAid Việt Nam (2015) Chi phí Khuyến khích Thuế và Tránh Thuế của FDI ở Việt Nam, http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/bao_cao_tax_ta_sua_21.4.pdf, trang 11-13,

⁶ Xem ActionAid Việt Nam (2015) Dịch vụ công Đáp ứng Giới: Đây là câu trả lời cho Việt Nam?, http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/ruot_bao_cao_grps_-_ta_0.pdf; trang 6

Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần (DTT)⁷ nhằm loại bỏ thuế đánh trùng. DTT quyết định các nước có thể đánh thuế bao nhiêu đối với các công ty đa quốc gia và các hoạt động xuyên biên giới khác. DTTs tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia với các mức thuế được giới hạn khi kinh doanh ở nước ngoài. DTT cũng nhằm mục đích ngăn cản việc một công ty hoặc cá nhân bị đánh thuế hai lần khi họ đặt trụ sở tại một quốc gia nhưng lại làm việc hoặc đăng ký kinh doanh ở một quốc gia khác.

Trong khi có những ưu điểm DTT cũng có thể gây ra những hạn chế cho các nước có thu nhập thấp trong việc đánh thuế các công ty đa quốc gia và dẫn đến giảm ngân sách trong việc sử dụng cho các dịch vụ công cần thiết. Ví dụ: ActionAid Quốc tế ước tính Bangladesh sẽ mất khoảng 85 triệu đô la Mỹ mỗi năm chỉ từ một điều khoản trong hiệp định thuế ngăn cản quyền được chia cổ tức thuế.⁸ Trong một số trường hợp, các DTT cũng có thể dẫn đến việc hai lần “phi thuế”, khi các công ty tham gia vào việc “kinh doanh theo hiệp định” nhằm chuyển nguồn quỹ của họ đến các quốc gia ưu đãi thuế.⁹

Bản khuyến nghị chính sách này xem xét ảnh hưởng của các DTT tại Việt Nam và đề xuất các khuyến nghị để nhằm giảm thiểu tác động của DTT đối với Việt Nam trong việc thu được lợi ích tốt nhất từ sự gia tăng dòng đầu tư nước ngoài. Khuyến nghị này dựa trên kết quả nghiên cứu ActionAid thực hiện năm 2016.



Mục tiêu Khuyến nghị Chính sách

Khuyến nghị Chính sách nhằm mục đích:

1. Thống kê tình trạng hiện tại và các ảnh hưởng tiềm năng của các Hiệp định DTT tại Việt Nam, và
2. Bằng chứng thực tiễn để cải thiện cách tiếp cận của các DTT hiện hành và tiềm năng trong tương lai.

⁷ Được biết đến như Cam kết tránh Đánh thuế 2 lần, Cam kết 2 lần Thuế

⁸ ActionAid Quốc tế, 2016, Sai lầm: Những Hiệp định Thuế đang tước đoạt nguồn doanh thu quan trọng của các nước nghèo nhất, có tại: http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/actionaid_-_mistreated_tax_treaties_report_-_feb_2016.pdf, trang 3

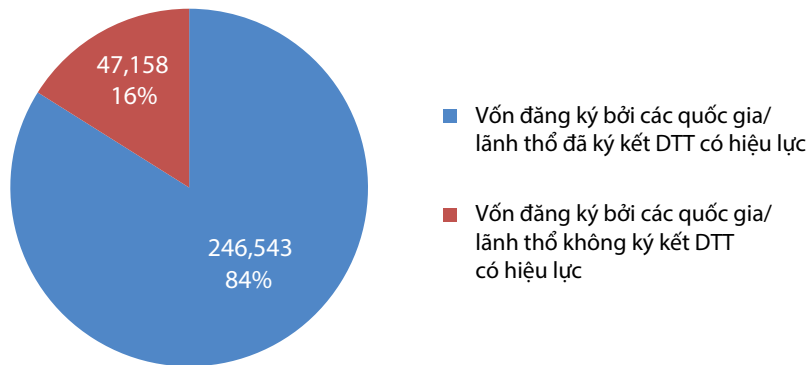
⁹ ActionAid và SEATINI (2014) Hiệp định 2 lần thuế ở Uganda: Tác động và những gợi ý về chính sách, ví dụ từ Zambia: một chi nhánh Zambia của công ty Anh, Associated British Foods, định chuyển một khoản vay từ Anh qua Ireland để tránh phải nộp thuế khấu trừ. Xem thêm: <http://www.seatiniuganda.org/publications/research/72-double-taxation-treaties-in-uganda-1/file.html>, trang 10

Hiệp định Đánh thuế hai lần tại Việt Nam

Từ năm 1992, Việt Nam đã ký DTT với 77 quốc gia - nhiều hơn số DTT của các nước Lào, Myanmar, Campuchia và Philippines cộng lại.¹⁰ Nhìn chung, các hiệp định này làm giảm hoặc thất thu thuế tại Việt Nam từ người cư trú tại nước khác; và cho phép người dân Việt Nam khấu trừ thuế mà họ đã trả ở nước ngoài trong số tiền thuế mà họ phải trả trong nước.

Phần lớn các đối tác đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư trực tiếp từ nước ngoài của Việt Nam đều ký DTT với Việt Nam. 26 trong số 32 nhà đầu tư FDI lớn nhất vào Việt Nam có kí kết DTT với Việt Nam. Đối tác DTT chiếm 91% tổng số dự án và 84% vốn đăng ký của các dự án đầu tư FDI chủ yếu vào Việt Nam. Hầu hết 10 đối tác FDI hàng đầu đã ký kết DTT với Việt Nam từ những năm 1990 khi Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của quá trình thu hút FDI¹¹.

**Hình 1: Vốn đăng ký của các nhà đầu tư FDI chủ chốt của Việt Nam
Tổng các dự án hợp lệ đến tháng 12 năm 2016 (tỷ đô la Mỹ)**



Nguồn: Từ dữ liệu của GDT và GSO.

Mặc dù, được cho là có ảnh hưởng tích cực trong việc thu hút FDI nhưng DTT cũng chỉ là một trong nhiều yếu tố quyết định đầu tư nước ngoài - bao gồm cả thuế suất chung, môi trường pháp lý, cơ sở hạ tầng và kỹ năng.¹² DTT cũng giúp cho các nhà đầu tư nước ngoài linh hoạt hơn trong việc ra quyết định lựa chọn thị trường Việt Nam, thông thường phần lớn các FDI sẽ quyết định đầu tại các nước đối tác có hiệp định này, thậm chí họ ngay cả khi họ không phải là nhà đầu tư.

So với các quốc gia đang phát triển khác, các hiệp ước của Việt Nam nói chung bảo vệ quyền lợi tốt hơn trong việc đánh thuế - với một số ngoại lệ đáng kể. DTTs được ấn định khi một quốc gia được phép đánh thuế thu nhập của một cá nhân hoặc công ty nước ngoài trong lãnh thổ của mình (thuế nguồn) hoặc khi được phép đánh thuế thu nhập của đối tượng cư trú khi họ hoạt động ở nước ngoài (thuế cư trú). Các hạn chế về đánh thuế nguồn áp dụng cho cả hai bên trong hiệp định. Tuy nhiên, khi các luồng đầu tư chủ yếu là một chiều (ví dụ: từ một nước

¹⁰ Tổng cục thuế; dữ liệu vào ngày 16/10/2016

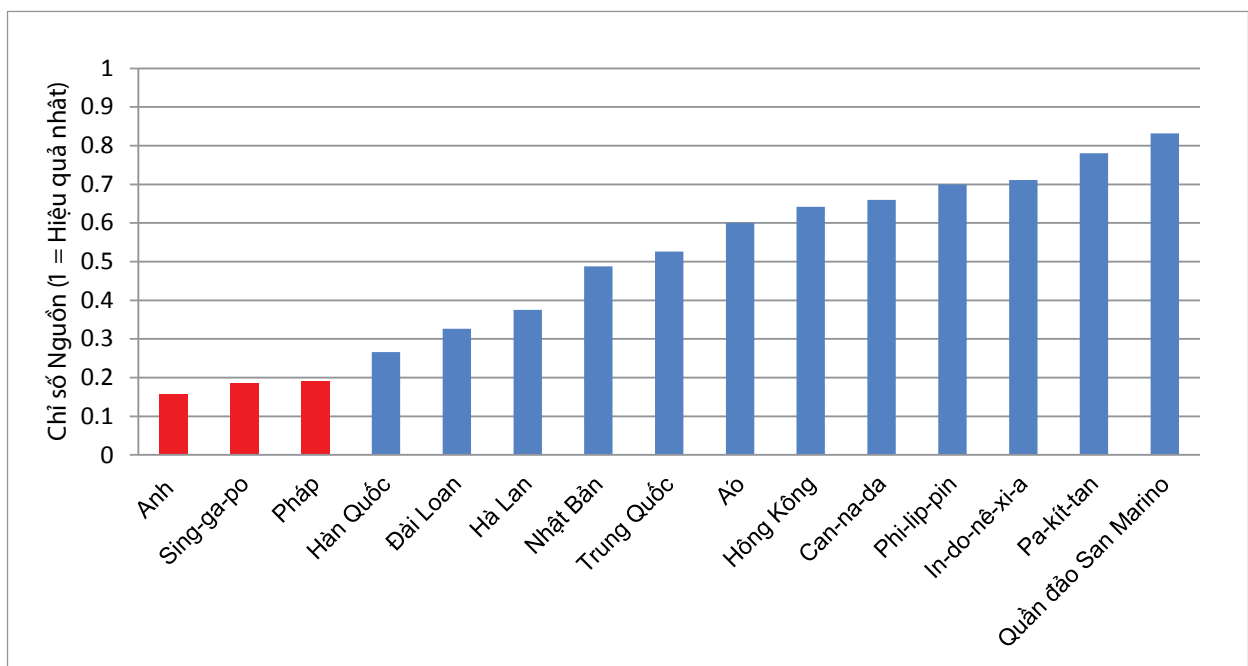
¹¹ Biên soạn từ số liệu của Tổng cục Thuế và Tổng cục Thống kê, dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép bởi các đối tác chính, tại thời điểm ngày 31 Tháng 12 2016; truy cập tại: https://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=776. Tính toán chỉ bao gồm những DTT có hiệu lực.

¹² Ví dụ, trong một cuộc điều tra năm 2013, các công ty nước ngoài đầu tư vào Châu Phi xếp hạng 10 cho DTT trong số 12 yếu tố quyết định đầu tư, sau sự ổn định về kinh tế và chính trị, minh bạch, kỹ năng lao động và chi phí lao động. IMF cũng cho rằng các bằng chứng thực tiễn cho những ảnh hưởng thu hút đầu tư của DTTs là hỗn hợp, và các quốc gia cần phải thận trọng trước những tổn thất từ các DTT để không vượt quá lợi ích từ bất kỳ FDI được tạo ra - xem IMF (2014) Ảnh hưởng lan rộng của thuế thu nhập doanh nghiệp, Có sẵn: <http://www.imf.org/external/np/pp/eng/2014/050914.pdf> và UNIDO (2011) Báo cáo nhà đầu tư Châu Phi, tại: https://www.unido.org/fileadmin/user_media/Publications/Pub_free/AIS_Report_A4.pdf

phát triển sang một nước đang phát triển), các hạn chế này sẽ gây bất lợi cho đối tác của các nước đang phát triển. Dữ liệu về Hiệp định Thuế của ActionAid (so sánh các tính năng chính của 519 DTTs) đánh giá mỗi hiệp ước theo 'Chỉ số' từ 0 đến 1. Trong đó, chỉ số cao hơn đồng nghĩa nước đang phát triển nắm giữ nhiều quyền lợi về đánh thuế nguồn hơn so với Hiệp định.¹³ DTTs của Việt Nam với các thành viên G20 sở hữu chỉ số nguồn trung bình cao hơn (có nghĩa là quyền lợi của Việt Nam trong việc đánh thuế được đảm bảo hơn) so với nhiều nước đang phát triển khác.¹⁴ DTT của Việt Nam ngày càng được đảm bảo theo thời gian, Chỉ số nguồn của các hiệp định theo xu hướng tăng dần.

Theo xu hướng chung, một số hiệp định ban đầu ký kết trong những năm 1990 tương đối hạn chế đối với quyền đánh thuế các nguồn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Về các hiệp định của Việt Nam với các nước có thu nhập cao hơn, hiệp định với Anh là hiệp định hạn chế quyền đánh thuế của Việt Nam với chỉ số nguồn là 0,16 điểm, tiếp theo là hiệp định với Singapore với 0,18 điểm và Pháp là 0,19 điểm – mặc dù Việt Nam và Singapore đã đàm phán một số điều khoản ngoài lề của DTT, có hiệu lực từ năm 2014 và sửa đổi một số điều hạn chế trước đó. (Cũng đáng lưu ý là hiệp định đánh thuế 2 lần với 4 nước, vùng lãnh thổ đầu tư FDI nhiều nhất vào Việt Nam (bao gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và Đài Loan) nằm trong số 25% hiệp định hạn chế nhất của Việt Nam với chỉ số nguồn thấp hơn 0.5¹⁵)

Hình 2: Mức độ mà các hiệp ước khác nhau bảo vệ quyền của Việt Nam trong việc đánh thuế?



Nguồn: Bộ dữ liệu về Hiệp định của ActionAid Quốc tế, số liệu từ năm 2014. Biểu đồ thể hiện giá trị của 64 hiệp ước trong bộ dữ liệu ActionAid

¹³ Dữ liệu Hiệp định Thuế của ActionAid: http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/aa_treaties_dataset_feb_2016.xlsx - bộ dữ liệu phân tchs Hiệp định Thuế từ năm 1970 đến năm 2014. Nó bao gồm những hiệp định tái thỏa hiệp, nhưng không bao gồm các điều khoản ngoài lề được thương thỏa thuận mà không bao gồm trong Hiệp định ban đầu. Để biết thêm thông tin, xem: Hearson, M. 2016. Đo lường kết quả của việc đàm phán hiệp định thuế: Dữ liệu Hiệp định thuế của ActionAid. Trung tâm Quốc tế về Thuế và Phát triển - Bài viết số 47. Brighton: Viện Nghiên cứu Phát triển. Có tại: <http://www.ictd.ac/datasets/action-aid-tax-treaties-datasets>

¹⁴ Chỉ số nguồn của Việt Nam là 0.56, trong khi chỉ số nguồn trung bình của tất cả các nước đang phát triển là 0.45.

¹⁵ ActionAid Tax Treaties Dataset: http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/aa_treaties_dataset_feb_2016.xlsx.

Hình 3: 10 nhà đầu tư FDI lớn nhất tại thời điểm hiệp định thuế

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ	Năm ký kết DDT	Chỉ số nguồn	Vốn đăng ký (triệu đô la Mỹ) vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2016
1	Hàn Quốc	1994	0.27	50,554
2	Nhật Bản	1995	0.49	42,434
3	Singapore	1994	0.18	38,255
4	Đài Loan	1998	0.33	31,886
5	Quần đảo Virgin	Không có hiệp định	Không có hiệp định	20,482
6	Hồng Kông	2008	0.64	17,003
7	Malaysia	1995	0.4	11,967
8	Trung Quốc	1995	0.53	10,528
9	Mỹ	2015	N/A ¹⁶	10,142
10	Thái Lan	1992	0.33	7,800

*Nguồn: Tổng cục Thống kê, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016; Hiệp định về Thuế của ActionAid;
Lưu ý rằng chỉ số nguồn trung bình của Việt Nam là 0,56.*

Ví dụ về các điều khoản hạn chế, DTTs với Singapore năm 1994 đã không cho phép Việt Nam đánh thuế cổ tức của các công ty từ Singapore, ngay cả khi các công ty này tạo ra thu nhập hoặc lợi nhuận đối với Việt Nam.¹⁷ 1 ví dụ khác trong DTT với Anh, 1 công ty Anh hoạt động ở Việt Nam chỉ phải trả thuế nếu như có ‘cơ sở thường trú’ ở Việt Nam (và ngược lại) - tuy nhiên, định nghĩa về “cơ sở thường trú” không bao gồm các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và cũng không bao gồm các phương tiện giao hàng và lưu giữ hàng hoá (như nhà kho).¹⁸

¹⁶ No data for US as treaty signed after AAI tax treaties dataset

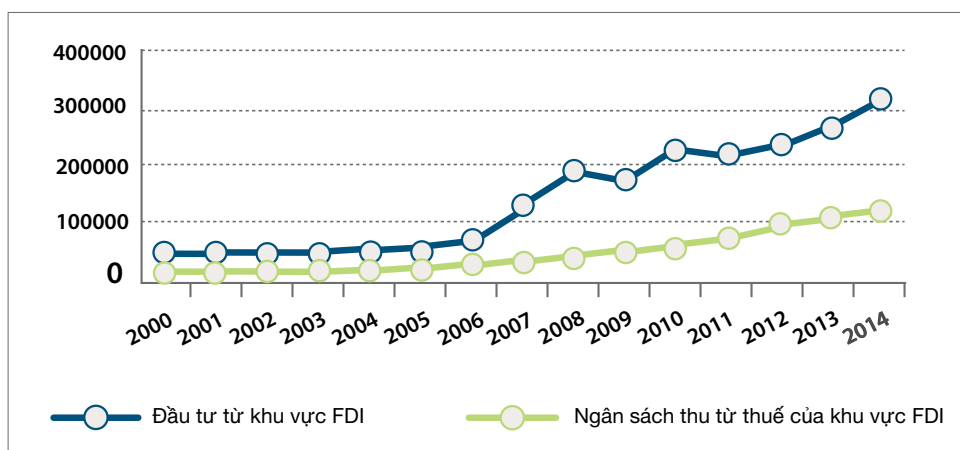
¹⁷ Ngoại lệ là khi người người Việt Nam đang nhận cổ tức. Hiệp định thuế Việt Nam - Singapore; 2 tháng 3 năm 1994; xem: [https://www.iras.gov.sg/IRASHome/uploadedFiles/IRASHome/Quick_Links/Second%20Protocol%20amending%20Singapore-Vietnam%20DTA%20\(Ratified\)\(11%20Jan%202013\).pdf](https://www.iras.gov.sg/IRASHome/uploadedFiles/IRASHome/Quick_Links/Second%20Protocol%20amending%20Singapore-Vietnam%20DTA%20(Ratified)(11%20Jan%202013).pdf)

¹⁸ Vietnam-UK Tax Treaty: https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/507435/1994-vietnam_-_in_force.pdf

Ngân sách từ thuế tăng chậm từ nguồn FDI

Dòng vốn FDI đã tăng đáng kể ở Việt Nam kể từ năm 2007 do nhiều yếu tố, bao gồm cải cách hệ thống thuế, ưu đãi về đất đai và cơ sở hạ tầng, ưu đãi từ Hiệp định Thương mại Tự do và tiềm năng sự tồn tại của DTT. Tuy nhiên, ngân sách thu từ thuế từ các doanh nghiệp FDI tăng trưởng với một tốc độ rất chậm.

Hình 4: Đầu tư và ngân sách thu từ thuế của khu vực FDI



Nguồn: CIEM

Việc giảm thuế thu nhập từ FDI tạo áp lực lớn hơn đối với các nguồn lực trong nước để đáp ứng nhu cầu của người dân và cung cấp các dịch vụ công cần thiết để thực hiện quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Đồng thời, ngân sách thu từ nguồn thuế của thu nhập doanh nghiệp đang giảm xuống tương ứng với tổng ngân sách, với thuế VAT (loại thuế ảnh hưởng đến người nghèo theo tỷ lệ cao hơn các loại thuế khác) tạo nên sự khác biệt lớn.¹⁹

Hộp 1. Thuế và Dịch vụ công có tính nhạy cảm giới

Các dịch vụ công như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nước sạch, nhà ở, việc làm, an sinh xã hội và vệ sinh môi trường có vai trò thiết yếu trong cuộc sống của mọi người dân và đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quyền con người, đặc biệt là quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Thuế là một nguồn tài trợ quan trọng cho các dịch vụ này.²⁰ Nghiên cứu của ActionAid và các đối tác vào năm 2015 đã tìm ra những khoảng trống về tính sẵn có, khả năng tiếp cận và đáp ứng giới của các dịch vụ công đối với phụ nữ và trẻ em gái, mặc dù đã đạt nhiều tiến bộ. Ví dụ, mặc dù các cơ sở giáo dục cơ bản có sẵn, hầu hết người được hỏi đều không có điều kiện tiếp cận với các trường đại học, trung tâm dạy nghề, cơ sở giáo dục cho trẻ em khuyết tật, trung tâm dạy nghề cho phụ nữ, các khóa đào tạo ngôn ngữ và kỹ năng mềm.²¹ Các dịch vụ công đáp ứng giới sẽ giúp đảm bảo rằng phụ nữ và trẻ em gái không bị bỏ rơi trong quá trình phát triển ở Việt Nam.

¹⁹ CIEM tính toán dựa trên cơ sở dữ liệu CEIC (2011), Bộ Tài chính (2013b, 2014a, 2014b, 2015a, 2015b).

²⁰ Xem ActionAid Việt Nam (2015) Chi phí Khuyến khích Thuế và Tránh Thuế của FDI ở Việt Nam, http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/bao_cao_tax_ta_sua_21.4.pdf, trang 11-13,

²¹ Xem ActionAid Việt Nam (2015) Dịch vụ công Đáp ứng Giới: Đây là câu trả lời cho Việt Nam?, http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/ruot_bao_cao_grps_-_ta_0.pdf; trang 6

Hiệp định Tránh Đánh thuế hai lần ở Việt Nam:
Thẩm đò cho ai?

Áp lực ngân sách để chi cho các khoản dịch vụ công cho thấy việc thu thuế từ các khoản đầu tư nước ngoài ngày càng quan trọng. Điều này chứng tỏ sự cần thiết xem xét lại cẩn thận bất kỳ thỏa thuận nào có khả năng làm giảm khả năng Việt Nam thu thuế từ các công ty nước ngoài.



Hộp 2: Nỗ lực để giảm vấn đề chuyển giá bất hợp pháp

Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã có những bước đi quan trọng để chống lại việc trốn thuế và tránh đánh thuế, bao gồm cả việc chuyển giá. Ví dụ, việc chuyển giá sẽ xảy ra khi hai công ty liên quan thuộc cùng một tập đoàn đa quốc gia, làm sai lệch giá mà các giao dịch được thực hiện nhằm giảm thuế. Điều này thường bao gồm việc ghi nhận khoản lỗ tại một quốc gia có thuế cao hơn và ghi lợi nhuận ở quốc gia có thuế thấp hơn.

Theo Tổng cục Thống kê (2016), số lượng và tỷ trọng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bị lỗ tại Việt Nam đang gia tăng, trong đó 47,3% doanh nghiệp nước ngoài ghi nhận lỗ trong năm 2014.²² Tỷ lệ lỗ tại các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài cao hơn các công ty liên kết. Mặc dù những tổn thất này không liên quan trực tiếp đến chuyển giá, nhưng một số doanh nghiệp vẫn tăng đầu tư thậm chí bất chấp việc ghi nhận lỗ thường xuyên. Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam ngày càng chú trọng việc tăng cường quản lý việc chuyển giá. Theo khung pháp lý toàn diện, số lượng kiểm toán việc chuyển giá của các công ty đã tăng lên đáng kể từ năm 2010 với những kết quả khả quan.²³ Chính phủ cũng ban hành Nghị định mới vào tháng 2 năm 2017 để tăng cường tính minh bạch và chống lại việc trốn thuế trong các giao dịch giữa các bên liên quan.²⁴

²² Tổng cục Thống kê (2016), Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2010-2014. Nhà xuất bản Thống kê.
²³ Ví dụ, trong giai đoạn 2013 đến năm 2015, đã hoàn thành 29 vụ với tổng điều chỉnh khoảng 8.700 tỷ đồng (khoảng 415 triệu USD), hoặc bình quân là 300 tỉ VND (14 triệu USD) cho mỗi trường hợp. Thông tin do Tổng Cục Thuế cung cấp sau ba năm thí điểm về giá chuyển nhượng. Nguồn: <https://www.tienphong.vn/kinh-te/dieu-tra-29-vu-chuyen-gia-giam-lo-gan-chuc-ngan-ty-dong-926217.tpo>.
²⁴ Nghị định 20/2017 / NĐ-CP.

Kết luận

Việt Nam đã ký kết một số lượng lớn các DTTs, các ký kết này có thể đem lại lợi ích trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài và đã mức độ bảo vệ cho Việt Nam đã được theo thời gian. Tuy nhiên, khi Việt Nam trải thảm đỏ cho các nhà đầu tư nước ngoài qua các hiệp định tránh thuế hai lần và ưu đãi thuế, cách tiếp cận này sẽ làm tăng nguy cơ bất bình đẳng gia tăng giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước và giảm thuế mà Việt Nam có thể thu được từ đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ công cho người nghèo và người dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái. Theo đó, Việt Nam cần xem xét kỹ lưỡng các tác động của các DTT mới và đang hiện hành. Mặc dù Việt Nam đã giành được nhiều lợi ích từ việc hội nhập hiệu quả vào nền kinh tế thế giới, bao gồm các biện pháp thu hút và tạo thuận lợi từ vốn đầu tư nước ngoài, nhưng đã đến giai đoạn tập trung vào “hội nhập tối ưu” hơn là “hội nhập tối đa” để đảm bảo rằng Hội nhập kinh tế sẽ tiếp tục có lợi cho những người cần nhất.

Khuyến nghị

1. Việt Nam nên tránh hứa hẹn hoặc mở rộng DTT mới cho nước ngoài cho tới khi có thêm bằng chứng về những tác động của các DTT hiện có. Bất kỳ quyết định nào nhằm đưa vào các DTT mới phải dựa trên bằng chứng về những tác động trong quá khứ của các DTT hiện tại, các tác động tiềm tàng trong tương lai và cần tham vấn rộng rãi. Nguyên tắc này cũng nên áp dụng cho các quyết định phê chuẩn DTT đã được ký kết nhưng chưa có hiệu lực.
2. Việt Nam cũng nên xem xét lại các nguyên tắc DTT và thực hiện các điều chỉnh cần thiết, bao gồm đàm phán lại các DTT khi các điều kiện này quá hạn chế. Cụ thể, các điều khoản hạn chế trong các hiệp định với các nhà cung cấp FDI lớn phải được đàm phán lại.
3. Quyết định trong tương lai về DTTs cần xem xét vai trò quan trọng của thuế trong việc đóng góp vào các dịch vụ có tính nhạy cảm giới cho phụ nữ và trẻ em gái, và đây là nhu cầu về thu thuế cho ngân sách để cung cấp các dịch vụ này.

Hiệp định Tránh Đánh thuế hai lần ở Việt Nam:
Thảm đỏ cho ai?

Phương pháp nghiên cứu của ActionAid

Nghiên cứu của ActionAid dựa trên các bằng chứng thực tiễn, đặt người dân - đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái - ở vị trí trung tâm, kết hợp với hiểu biết và chuyên môn ở cả bên trong và bên ngoài của tổ chức, hướng tới thay đổi tích cực vai trò của các bên liên quan trong quá trình phát triển. Điều này tạo nên móng cho quá trình phát triển ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế.

Soạn thảo Khuyến nghị Chính sách

Fyfe Strachan

Đóng góp ý kiến

Nguyễn Ánh Dương

Lovisa Moller

Nguyễn Phương Thúy

Thiết kế:

Trần Văn Hải

Biên tập

Hoàng Phương Thảo

ACTIONAID VIỆT NAM

Tầng 5, 127 phố Lò Đúc, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 24 3943 9866, Fax: +84 24 3943 9872
Email: mail.aav@actionaid.org
Website: www.actionaid.org/vi/vietnam